

Số: 270/BC-CAT-PV01

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-ĐGS ngày 29/3/2022 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh”; Công an tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình

Ninh Thuận là tỉnh nhỏ nằm ở cực nam duyên hải Trung bộ, phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Tây giáp với tỉnh Lâm Đồng, phía Nam giáp với tỉnh Bình Thuận và phía Đông giáp với biển Đông. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh là 202.484,49 ha. Trong đó: Phân theo hiện trạng rừng: Diện tích đất có rừng: 142.079,60 ha, gồm: (rừng tự nhiên: 136.808,71 ha; rừng trồng thành rừng: 5.270,89 ha); Diện tích đất chưa có rừng: 60.404,89 ha, gồm: (Đất mới trồng rừng chưa thành rừng: 2.358,99 ha; Đất trống có cây gỗ tái sinh: 19.921,53 ha; Đất trống không có cây gỗ tái sinh: 7.363,80 ha; Núi đá không cây: 5.485,78 ha; Đất có cây nông nghiệp: 24.447,22 ha và Đất khác: 827,57 ha). Phân theo mục đích sử dụng: Diện tích trong quy hoạch 3 loại rừng: 197.884,80 ha, trong đó: Đặc dụng: 41.811,57 ha, gồm: (Rừng tự nhiên 29.854,64 ha; rừng trồng thành rừng 993,62 ha; đất chưa có rừng 10.963,31 ha; đất có rừng trồng chưa thành rừng 146,74 ha; đất khác 10.816,57 ha). Phòng hộ: 116.462,48 ha, gồm: (Rừng tự nhiên 80.288,45 ha; rừng trồng thành rừng 2.778,60 ha; đất chưa có rừng 33.395,43 ha (đất có rừng trồng chưa thành rừng 1.160,73 ha; đất khác 32.234,70 ha). Sản xuất: 39.610,75 ha, gồm: (Rừng tự nhiên 22.385,57 ha; rừng trồng thành rừng 1.355,52 ha; đất chưa có rừng 15.869,66 ha; đất có rừng trồng chưa thành rừng 875,03 ha; đất khác 14.994,63 ha); Diện tích rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 4.599,69 ha, gồm: (Rừng tự nhiên 4.280,05 ha; rừng trồng thành rừng 143,15 ha; Đất có rừng trồng chưa thành rừng 176,49 ha).

Tại các khu vực giáp ranh thường có địa hình phức tạp, xa xôi, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, nhất là trong mùa mưa lũ; lực lượng bảo vệ rừng được bố trí

thực hiện nhiệm vụ tại vùng giáp ranh mỏng so với diện tích rừng rộng lớn tại khu vực giáp ranh, nên việc tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét chống phá rừng tại khu vực giáp ranh chưa được thường xuyên, liên tục; khi triển khai tổ chức phối hợp truy quét chống phá rừng với quy mô lớn, có nhiều thành phần tham gia thì dễ bị các đối tượng vi phạm phát hiện; khi Đoàn kiểm tra rút quân thì các đối tượng lại tiếp tục đưa phương tiện vào rừng để khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Ngoài ra, dân cư ở khu vực giáp ranh này tập hợp từ nhiều địa phương khác nhau di cư tự do đến cư ngụ, sinh sống bằng nhiều nghề khác nhau, người dân ở khu vực này nhận thức về công tác quản lý, bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế nên rất dễ bị các đối tượng đầu nậu lôi kéo, dụ dỗ vào rừng khai thác lâm sản trái pháp luật. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, công tác phối hợp quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh được chú trọng hơn, việc triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng tại các vùng giáp ranh, từ đó đã mang lại hiệu quả, tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật trên vùng giáp ranh cơ bản đã được ngăn chặn. Trên cơ sở đó, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cấp có thẩm quyền thành lập mới và đưa vào hoạt động 08 Chốt liên ngành (giáp ranh Ma Bó; khu vực đường liên xã Hòa Sơn - Mỹ Sơn; Vườn Trầu; Cà Tọt; Hầm Ba; khu vực tiểu khu 204 huyện Thuận Nam; giáp ranh BQL rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu với Khánh Hòa; Chốt giáp ranh Ninh Sơn - Đức Trọng). Việc thành lập các Chốt liên ngành bảo vệ rừng và Chốt giáp ranh ba tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa và Bình Thuận giúp mang lại hiệu quả tích cực trong việc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật lâm nghiệp tại các khu vực giáp ranh, vùng trọng điểm.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 64-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, Kế hoạch số 2625/KH-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 64-KH/TU; Kế hoạch số 5529/KH-UBND ngày 12/10/2021 về việc thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy. đồng thời tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiều văn bản pháp luật về PCCC;

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 06/6/2018, về việc thành lập Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH của tỉnh; Quyết định số 1039/QĐ-BCĐ ngày 25/6/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo PCCC và cứu nạn, cứu hộ tỉnh Ninh Thuận và Công văn số 4494/UBND-TCĐNC ngày 18/10/2018 về hướng dẫn thành lập Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH cấp huyện (7/7 huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo); Để bảo đảm về thành phần, cũng như nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo PCCC các cấp, Công an tỉnh đã rà soát và tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh đã ký ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH tỉnh Ninh Thuận.

- Từ năm 2016 đến nay, Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch về triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy và CNCH, trong đó đã lồng ghép các nội dung về công tác PCCC rừng; Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 27/12/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế huy động lực lượng, phương tiện của các cấp, các ngành trong trường hợp xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1294/QĐ-BCĐ ngày 04/8/2020 của Ban chỉ đạo PCCC và CNCH tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành phương án huy động lực lượng, phương tiện tham gia xử lý sự cố cháy, nổ, sự cố, tai nạn có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đồng thời ban hành phương án ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Từ năm 2016 đến năm 2021, Công an tỉnh đã phối hợp với Chi cục kiểm lâm, chính quyền địa phương và các ngành chức năng tổ chức 445 buổi tuyên truyền với 34.606 lượt người tham gia nhằm vận động nhân dân các xã có rừng chấp hành nghiêm túc các quy định không đốt nương, rẫy, chặt phá rừng; vận động nhân dân ký cam kết không vi phạm lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và tham gia xây dựng phong trào toàn dân PCCC. Nội dung tuyên truyền chú trọng triển khai, phổ biến những quy định mới trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, nêu cao tầm quan trọng và ý nghĩa của rừng đối với cuộc sống con người, hướng dẫn người dân đốt dọn nương rẫy theo đúng thời điểm, đúng kỹ thuật. Hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng đối tượng như họp dân, panô áp phích, lồng ghép vào các nội dung họp khác, ký cam kết, học tập, phổ biến pháp luật.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận và Truyền hình An ninh trật tự Ninh Thuận tăng cường thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC, kỹ năng, biện pháp thoát nạn, cứu người; phản ánh những tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác PCCC và CNCH; cảnh báo nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn và các biện pháp phòng ngừa, khắc phục; biểu dương gương người tốt, việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm quy định an toàn PCCC... bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp. Trong 05 năm đã đăng tải 760 lượt tin, bài, phóng, sự tuyên truyền về công tác PCCC; cấp phát hơn 120.000 tờ rơi, pa nô, áp phích, băng rôn,... tuyên truyền PCCC. Tổ chức mở 295 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị với hàng chục ngàn cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động tham dự. Tổ chức thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTT” gắn với phong trào “Toàn dân PCCC” thông qua hoạt động các mô hình: Doanh nghiệp an toàn về ANTT, TTATGT, PCCC và không có ma túy; Khu dân cư an toàn về ANTT, TTATGT và PCCC, Đội Dân phòng, Tổ An ninh xung kích,...

- Triển khai ứng dụng App “Báo cháy 114” đến cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân để biết, cài đặt, sử dụng nhằm mục đích giúp lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chủ động nắm bắt thông tin cháy, nổ, tai nạn, sự cố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC và CNCH.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến học tập cho các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản có giấy phép về Nghị định 157/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT và Thông tư số 42/2012/TT-BNNPTNT về sửa đổi bổ sung 01 số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

2. Tình hình vi phạm, kết quả xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp, nhất là tại vùng giáp ranh; tình hình lấn chiếm rừng và đất rừng, mở rộng, coi nới diện tích đất nương rẫy:

- Nhằm đấu tranh quyết liệt với tội phạm và vi phạm pháp luật trên lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, Công an tỉnh đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, điều tra và đề nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ

rừng, quản lý lâm sản...; Trong thời gian qua, Công an tỉnh trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiều biện pháp nghiệp vụ, công tác vận động quần chúng tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực lâm sản và quản lý rừng.

- Trong giai đoạn 2016-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các huyện, thành phố ra Quyết định khởi tố 02 vụ/02 bị can về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”; Tiếp nhận 07 vụ án hình sự “Hủy hoại rừng” do Hạt Kiểm lâm cùng cấp chuyển đến để điều tra theo thẩm quyền (Ninh Sơn 2 vụ, Bác Ái 2 vụ và Thuận Nam 3 vụ). Sau khi tiếp nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các huyện, thành phố đã tổ chức điều tra và ra Quyết định khởi tố 12 bị can về tội “Hủy hoại rừng”

- Tình hình vi phạm về lâm nghiệp tại khu vực giáp ranh: Qua các đợt tuần tra, truy quét tại các khu vực giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Khánh Hòa lực lượng Kiểm lâm đã phát hiện 07 vụ “Hủy hoại rừng”. Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, đồng thời chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng cấp để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật; đồng thời, được sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền và sự tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn tỉnh trong công tác điều tra, tuần tra, truy quét chống phá rừng tại các khu vực giáp ranh, hiện nay tình trạng khai thác rừng trái pháp luật tại khu vực giáp ranh cơ bản đã được ngăn chặn, kiểm soát.

3. Công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 22 dự án/593,50 ha dự án đã được cấp thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, cụ thể:

+ Quy hoạch rừng đặc dụng: 21,51 ha (rừng tự nhiên 15,12 ha, rừng trồng 6,39 ha);

+ Quy hoạch rừng phòng hộ: 148,07 ha (rừng tự nhiên: 138,106 ha, rừng trồng 9,96 ha);

+ Quy hoạch rừng sản xuất: 418,215 ha (rừng tự nhiên 268,585 ha, rừng trồng 149,630 ha);

+ Quy hoạch điều chỉnh ra ngoài 03 loại rừng giai đoạn 2007-2015: 5,71 ha (rừng tự nhiên 4,44 ha, rừng trồng 1,27 ha).

- Nhìn chung các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đều tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục chuyển

mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định có liên quan.

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 199.895,62 ha, cụ thể:

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Ban quản lý rừng đặc dụng: 48.895,42 ha;
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Ban quản lý rừng phòng hộ: 93.212,58 ha;
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của tổ chức kinh tế: 51.757,99 ha;
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của đơn vị vũ trang: 826,58 ha;
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của tổ chức KH&CN, ĐT, DN về LN: 135,13 ha;
- Diện tích rừng trồng hộ gia đình, cá nhân ngoài lâm nghiệp rà soát theo Quyết định số 1339/QĐ-UBND: 2.634,39 ha;
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân xã: 2.433,53 ha.

Nhìn chung việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp với diện tích được giao đều sử dụng đúng mục đích và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định có liên quan. Tuy nhiên, với những ưu thế về địa lý, tỉnh Ninh Thuận được xác định là địa bàn trọng điểm phát triển công nghiệp năng lượng với các dự án điện gió, điện mặt trời được triển khai xây dựng trong thời gian qua, nhờ đó tạo tiền đề và động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, một số người dân thấy có các dự án thi công đến khu rừng nên có tình trạng phá rừng làm nương rẫy, lấn chiếm đất rừng để làm rẫy, khai thác lâm sản, diễn ra khá phức tạp. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý, bảo vệ rừng của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, nhất là các chủ rừng trong từng thời điểm còn có sự buông lỏng, chưa được quan tâm, siết chặt dẫn đến tình trạng người dân phá rừng làm nương rẫy, lấn chiếm đất rừng để làm rẫy, khai thác lâm sản để nhận bồi thường khi các dự án được triển khai trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

- Công tác ký kết và thực hiện quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng: Công an tỉnh và Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận ký kết Kế hoạch phối hợp số 918/KHPH-CCKL-PCCCNCH ngày 02/7/2021 trong công tác PCCC rừng. Thông qua quy chế phối hợp giúp 02 đơn vị tăng cường phối hợp trao đổi thông

tin, tổ chức kiểm tra, truy quét vùng giáp ranh mang lại hiệu quả, tình trạng vi phạm các quy định về PCCC rừng giảm đáng kể so với các năm trước.

- Trong giai đoạn từ năm 2020 - 2021, Công an tỉnh đã phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng và chính quyền địa phương tổ chức 386 đợt kiểm tra, truy quét tại các vùng giáp ranh, khu vực trọng điểm phá rừng và các trục lộ giao thông trên địa bàn tỉnh, với 1.089 lượt người tham gia, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nhiều vụ vi phạm về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

- Hằng năm phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tỉnh tổ chức xây dựng và thực tập các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; hướng dẫn, phê duyệt các phương án chữa cháy của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Kết quả trong 5 năm đã phối hợp xây dựng và phê duyệt 55 phương án chữa cháy rừng của các BQL rừng phòng hộ đầu nguồn, BQL vườn quốc gia; tổ chức thực tập 06 phương án chữa cháy rừng. Tổ chức ký kết quy chế phối hợp số 508/QCPH-QS-BP-CA-SNN&PTNT ngày 03/4/2017 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự - Công an - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác bảo vệ biên giới, biển đảo; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Hằng năm tổ chức diễn tập phương án phòng chống cháy rừng mùa khô cấp tỉnh với nhiều lực lượng, phương tiện tham gia. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Quân đội, Chi cục kiểm lâm tăng cường công tác bảo vệ PCCC rừng, xây dựng kế hoạch bảo đảm lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó trong các trường hợp xảy ra cháy rừng. Đồng thời phối hợp tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp tự thực tập phương án chữa cháy của cơ sở theo quy định 01 lần/năm.

- Giai đoạn từ năm 2016 - 2021 xảy ra 175 điểm cháy (các điểm cháy chủ yếu tập trung ở huyện Ninh Sơn và Bác Ái), huy động 2.356 lượt người tham gia chữa cháy rừng. Các điểm cháy rừng đều được phát hiện và huy động lực lượng cứu chữa kịp thời. Hiện trạng rừng bị cháy chủ yếu là rừng tự nhiên lá rộng rụng lá; lửa rừng chủ yếu cháy lan mặt đất, chỉ cháy thực bì, trảng cỏ, cây bụi, cành lá khô, không gây thiệt hại đến cây gỗ rừng tự nhiên.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Ninh Thuận hiện có ban quản lý rừng phòng hộ, vườn quốc gia và công ty lâm nghiệp thực hiện chính sách giao khoán bảo vệ rừng gắn với xây dựng sinh kế cho cộng đồng tại các địa phương. Trong quá trình thực hiện, tỉnh còn vận dụng các chính sách, dự án xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng tại các địa bàn khó khăn với việc đầu tư hệ thống cấp nước sạch, hệ thống tưới tiêu, xây dựng đường

bê tông nông thôn tạo thuận lợi cho người dân sống ở gần rừng sản xuất, buôn bán. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ phát triển rừng, chất lượng rừng ở Ninh Thuận từng bước được cải thiện, nhiều diện tích rừng nghèo kiệt được phục hồi, trữ lượng và độ che phủ ngày càng tăng, nâng tỷ lệ che phủ rừng thời gian qua đạt 46,8%. Rừng tự nhiên tại Ninh Thuận vẫn đang được giám sát chặt chẽ, không để xảy ra điểm nóng phá rừng tại các khu vực giáp ranh.

- Các chương trình phát triển sinh kế gắn với quản lý bảo vệ, phát triển rừng đã giúp hàng nghìn hộ dân tại các vùng đệm có thêm nguồn thu nhập, cuộc sống được cải thiện, từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp luôn nhận được sự quan tâm phối hợp và chỉ đạo của các cấp, các ngành, Công an tỉnh cùng với Kiểm lâm, đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương đã chủ động phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung Quy chế phối hợp, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền cấp cơ sở; tại các khu vực trọng điểm về phá rừng vùng giáp ranh đã có chuyển biến tích cực.

- Được các cấp thẩm quyền quan tâm đầu tư, hỗ trợ các Chương trình, dự án và các chính sách trong lâm nghiệp đã góp phần phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương, nhận thức của người dân từng bước được nâng lên; được chính quyền địa phương và Nhân dân các xã trong vùng dự án đồng tình hưởng ứng tham gia tích cực trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Việc lồng ghép và triển khai các mô hình sinh kế gắn với hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được đa số người dân hưởng ứng nhiệt tình, mang lại sự đồng thuận cao trong tập thể các cộng đồng dân cư sống gần rừng. Các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã từng bước gắn kết với việc phát triển các mô hình sinh kế bền vững, góp phần nâng cao thu nhập, mức sống của người dân miền núi, tạo thêm việc làm, mở rộng phương thức sản xuất và từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân với sự nghiệp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Khó khăn

- Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng trong cả nước nói chung và tỉnh Ninh Thuận nói riêng vẫn diễn biến phức tạp. Công tác đấu tranh với tội phạm về khai thác rừng, xâm hại rừng của các lực lượng chức năng còn gặp nhiều khó khăn. Các đối tượng sử dụng nhiều phương thức, thủ

đoạn hoạt động tinh vi, xảo quyệt thực hiện hành vi phạm tội và đối phó với lực lượng chức năng.

- Việc bảo vệ và phát triển rừng ở Ninh Thuận gặp không ít khó khăn do đặc thù khí hậu khô nóng, tình trạng khô hạn thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc phòng, chống cháy rừng, trồng rừng; địa bàn quản lý rộng, dàn trải, địa hình đồi núi hiểm trở gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát hiện, ngăn chặn vi phạm còn nhiều hạn chế.

- Địa điểm xảy ra các vụ việc là tại những khu vực rừng núi hiểm trở; diện tích bị xâm hại nằm rải rác đòi hỏi tập trung nhiều lực lượng và phương tiện để khám nghiệm hiện trường thường mất rất nhiều thời gian và công sức.

- Trên địa bàn hiện nay, vẫn tồn tại một số lượng lớn diện tích đất người dân đã canh tác nông nghiệp xen lẫn trong rừng và đất quy hoạch phát triển rừng, tuy nhiên vẫn chưa được rà soát, bóc tách cụ thể chi tiết, trong đó có một số diện tích đất canh tác đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dạng tự kê khai (không có sơ đồ tọa độ, vị trí) dẫn đến một số đối tượng lợi dụng tiến hành coi nới, lấn chiếm gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm;

- Điều kiện kinh tế của đa số người dân sinh sống gần rừng, ven rừng vẫn còn khó khăn. Bên cạnh đó, phần lớn các hoạt động tuyên truyền đều chưa gắn kết được với quyền và lợi ích thiết thực của người dân, chưa giải quyết được việc làm và ổn định cuộc sống cho đại đa số người dân sinh sống gần rừng nên chưa huy động được sức mạnh toàn dân trong công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng.

- Tình trạng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp vẫn còn xảy ra, nhất là các vụ phá rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; phát sinh các vụ điểm vi phạm về khai thác, mua bán, vận chuyển cây cảnh trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Chế độ, chính sách đối với những người làm công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa phù hợp, nhất là những người trực tiếp tham gia chữa cháy rừng.

3. Nguyên nhân

- Nhận thức pháp luật về công tác bảo vệ rừng của một bộ phận người dân trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Do diễn biến thị trường, giá của một số mặt hàng nông sản và đất nông nghiệp ngày càng có giá trị, dẫn đến người dân phá rừng lấy đất để trồng nông sản và phát sinh tình trạng sang nhượng đất rừng bất hợp pháp.

- Tình trạng di cư tự do sinh sống đan xen trong rừng, ven rừng khá nhiều chủ yếu tại các huyện Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc, Thuận Nam ngày càng có chiều hướng gia tăng, nhu cầu sử dụng lâm sản và đất sản xuất tăng. Lợi nhuận mang lại từ hành vi khai thác lâm sản, lấn chiếm, mua bán đất, gây khó khăn cho

công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Có những khu vực đất rừng nằm xen lẫn với dân cư sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết về pháp luật hạn chế, nghề nghiệp không ổn định hoặc không nghề nghiệp, thiếu đất canh tác nên xem rừng là nguồn sinh sống không thể thiếu và phá rừng làm rẫy, lấy đất canh tác.

- Công tác điều tra cơ bản, nắm địa bàn cơ sở chưa thực sự hiệu quả, còn để sót lọt cơ sở. Việc phát hiện xử lý vi phạm các quy định về PCCC chưa kịp thời, còn nể nang. Công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy, nổ còn nhiều hạn chế, kết quả chưa cao.

V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

1. Nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm trên lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng, góp phần cùng với địa phương làm tốt công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh tiếp tục phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường công tác tuần tra, bám sát cơ sở, sớm phát hiện các vụ việc vi phạm xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cho người dân trên địa bàn; đặc biệt là không tiếp tay, che giấu các hành vi phạm tội. Từ đó, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng.

3. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách, nhất là huy động nguồn lực từ xã hội hóa, tăng cường thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế, khuyến khích người dân cùng tham gia trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

4. Tăng cường công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng giữa lực lượng Công an với lực lượng Kiểm Lâm, Ban Chỉ huy BVR&PCCCR các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương; trong đó tăng cường công tác tuần tra, truy quét chống phá rừng, đặc biệt tuần tra, kiểm tra các khu vực trọng điểm, vùng giáp ranh để ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái pháp luật, kịp thời phát hiện xử lý các đối tượng vi phạm, ngăn chặn tình trạng tái lấn, chiếm rừng. Phát huy hơn nữa hoạt động phối hợp giữa Công an tỉnh với các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan trong và ngoài tỉnh, vùng giáp ranh trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

5. Chỉ đạo các đội nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng tăng cường tuần tra, truy quét, kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào rừng, nhất là tại các khu vực rừng trọng

điểm, rừng giáp ranh, nhằm để kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về tài nguyên rừng.

6. Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng nhằm ngăn chặn tình trạng phá rừng; lấn chiếm đất lâm nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp thông qua việc cải thiện một cách hợp lý cơ cấu cây trồng lâm nghiệp trong rừng sản xuất. Phát triển các loài cây trồng có tác dụng tốt về bảo vệ môi trường và có hiệu quả cao về kinh tế, xã hội. Xây dựng nền lâm nghiệp phát triển bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Quy định rõ ràng, cụ thể chi ngân sách Nhà nước đối với hoạt động PCCC và CNCH, đặc biệt chú trọng công tác PCCC rừng. Đầu tư trang bị phương tiện PCCC và CNCH đặc thù, chuyen dụng phục vụ công tác chữa cháy rừng.

- Các cấp thẩm quyền cần quan tâm về chế độ, đãi ngộ cho lực lượng tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng; đồng thời tăng thêm một số hạng mục và định mức trong phương án phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng; đầu tư thêm các trang thiết bị, cơ sở vật chất tại các Trạm bảo vệ rừng, đặc biệt là Chốt bảo vệ rừng tại các vùng giáp ranh.

Công an tỉnh báo cáo Đoàn Giám sát biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (25 bản);
- Đ/c Giám đốc;
- Lưu: VT, PV01 (Đ6).



Đại tá Huỳnh Cẩm

Phụ biểu 01: Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng từ năm 2016-2021

(Ban hành kèm Báo cáo số 270/BC-CAT-PV01 ngày 05/5/2022 của Công an tỉnh)

TT	Nội dung	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Tuyên truyền bằng xe loa lưu động	Đợt	8	31	25	4	18	32	118
2	Diễn tập PCCC cấp tỉnh	Đợt	1						1
3	Diễn tập PCCC cấp huyện	Đợt		1	1	1			3
4	Vận động hộ ký cam kết	Hộ	1.447	799	719	602	762	457	4.786
5	Họp dân tuyên truyền	Đợt	179	256	69	93	123	75	795
6	Lượt người họp tuyên truyền	Lượt người	12.129	18.359	8.328	6.719	6.053	3.037	54.625
7	Hội thi tuyên truyền cấp tỉnh	HT	00	00	00	00	00	00	00
8	Hội thi tuyên truyền cấp huyện	HT	00	00	00	00	00	00	00

Phụ biểu 02:
Số liệu cháy rừng từ 2016-2021
(Ban hành kèm Báo cáo số 270/BC-CAT-PV01 ngày 05/5/2022 của Công an tỉnh)

Năm	Số điểm cháy	Diện tích rừng bị cháy (ha)	Số điểm cháy được cứu chữa	Số người tham gia chữa cháy	Mức độ thiệt hại
2016	33	24,34	33	543	Không thiệt hại cây rừng, chỉ cháy trảng cỏ và lá khô dưới tán rừng
2017	8	1,04	8	50	Không thiệt hại cây rừng, chỉ cháy trảng cỏ và lá khô dưới tán rừng
2018	14	6,19	14	207	Không thiệt hại cây rừng, chỉ cháy trảng cỏ và lá khô dưới tán rừng
2019	16	6,30	16	189	Không thiệt hại cây rừng, chỉ cháy trảng cỏ và lá khô dưới tán rừng
2020	91	64,61	91	1.274	Không thiệt hại cây rừng, chỉ cháy trảng cỏ và lá khô dưới tán rừng
2021	13	3,28	13	93	Không thiệt hại cây rừng, chỉ cháy trảng cỏ và lá khô dưới tán rừng
Tổng	175	105,76	175	2.356	

**Phụ biểu 03: Kết quả phát hiện các vụ vi phạm quản lý bảo vệ rừng
từ năm 2016-2021**

ĐVT: Vụ

STT	Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Phá rừng trái pháp luật	01	01	01	01	03	0	07
2	Vi phạm quy định về khai thác gỗ và lâm sản khác							
3	Vi phạm quy định về sử dụng đất lâm nghiệp							
4	Vi phạm quy định về quản lý động vật hoang dã		01				01	02
5	Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật		02	01	01		01	05
6	Vi phạm quy định về chế biến gỗ và lâm sản khác							00
7	Vi phạm vắng chủ							00
8	Tổng	01	04	02	02	03	02	14

Phụ biểu 04: Kết quả xử lý vi phạm từ năm 2016-2021

Hạng mục	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1. Tổng số vụ đã xử lý (vụ):	01	04	02	02	03	01	13
2. Tịch thu:							
- Ôtô, máy kéo (chiếc)							
- Xe trâu bò kéo (chiếc)							
- Xe máy (chiếc)							
- Phương tiện khác (chiếc)							
- Gỗ tròn (m ³)							
- Gỗ xẻ (m ³)		7.625m ³ Nhóm IV	1.904M ³ Nhóm IIA	01 tủ thờ, 04 tượng gỗ		7,563m ³ nhóm IIA 2,683M ³ Nhóm IV	9,948M ³ nhóm IV 9,467M ³ Nhóm IIA
- Giá trị LS ngoài gỗ (1.000 đồng)							
3. Thu nộp ngân sách nhà nước (triệu đồng)		100	15	150		4	305